|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /2019/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công thương**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000 và ngày 03 tháng 6 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương**

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

 **“**1. Cơ quan thanh tra nhà nước, bao gồm:

a) Thanh tra Bộ Công Thương (sau đây gọi chung là Thanh tra Bộ);

b) Thanh tra Sở Công Thương (sau đây gọi chung là Thanh tra Sở).

2. Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Công Thương:

a) Tổng cục Quản lý thị trường; Cục nghiệp vụ quản lý thị trường và các Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, liên tỉnh.

b) Cục Hóa chất; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Điều tiết điện lực; Cục Công nghiệp; Cục Xúc tiến thương mại; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Cục Phòng vệ thương mại, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

**“Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục trưởng, Cục trưởng và Cục trưởng thuộc Tổng cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành**

Tổng cục trưởng, Cục trưởng và Cục trưởng thuộc Tổng cục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 07/2012/NĐ-CP và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Xử phạt vi phạm hành chính và xử lý các vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật.

2. Cử công chức tham gia các Đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ và các cơ quan khác khi được yêu cầu.

3. Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành căn cứ vào tiêu chuẩn quy định của pháp luật”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

**“Điều 14. Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại Tổng cục, Cục, Cục thuộc Tổng cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành**

Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại Tổng cục tổ chức theo mô hình Vụ; tại Cục và Cục thuộc Tổng cục tổ chức theo mô hình Phòng hoặc giao bộ phận khác của Tổng cục, Cục, Cục thuộc Tổng cục kiêm nhiệm”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

**“Điều 24. Nội dung thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hóa chất**

Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về giới hạn hàm lượng cho phép của hóa chất độc hại trong một số sản phẩm điện, điện tử; phân loại hóa chất theo GHS và phiếu an toàn hóa chất; phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; sản xuất, sử dụng hóa chất Bảng 1, 2, 3; điều kiện sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; điều kiện sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ; sản xuất, kinh doanh hóa chất cấm và hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện và hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp; mua bán hóa chất độc; khai báo hóa chất; sử dụng hóa chất; huấn luyện an toàn hóa chất; các nội dung khác theo quy định của pháp luật”.

7. Điều 35 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**"Điều 35. Xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra**

3. Chánh Thanh tra Sở báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh xử lý việc chồng chéo trong hoạt động thanh tra với các cơ quan thanh tra của địa phương.

4. Bổ sung khoản 4 như sau:

Tổng cục trưởng xử lý chồng chéo về phạm vị, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra của các Cục thuộc Tổng cục.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 36 như sau:

“4. Cục thuộc Tổng cục báo cáo Thanh tra Bộ và Tổng cục về công tác thanh tra chuyên ngành trong phạm vi trách nhiệm được giao”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 như sau:

**“Điều 40. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành**

1. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành là công chức thuộc Tổng cục, Cục thuộc Bộ Công Thương, Cục thuộc Tổng cục có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của ngạch công chức đang giữ, các tiêu chuẩn quy định tại Điều 12 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP và quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Tổng cục, Cục, Cục thuộc Tổng cục có quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính và hưởng các chế độ bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo quy định của pháp luật”.

10. Bãi bỏ: khoản 5 Điều 10; Điều 12; khoản 2 Điều 34; khoản 2 Điều 37.

 **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, TCCV (3b). | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG** **Nguyễn Xuân Phúc** |